

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/DS-ST
Ngày 31 - 3 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Công Tâm;

Bà Bùi Thị Thúy Bắc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S ; địa chỉ: B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện cho TMCP S: Ông Phạm Minh T - Phó giám đốc Chi nhánh B kiêm Trưởng phòng giao dịch Mỏ Cày là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 4775/2025/QĐ - PC ngày 26/12/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP S .

Ông Phạm Minh T ủy quyền cho ông Lưu Vĩnh N, sinh năm 1983; địa chỉ: số B ấp B, xã M, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 02 năm 2026); ông Lưu Vĩnh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp X, xã P, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lưu Vĩnh N trình bày:*

Ngân hàng TMCP S Chi nhánh B - Phòng G (S1) đã cho ông Trần Hoàng P vay các khoản vay cụ thể như sau.

1. Khoản vay thứ nhất: Theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân (Dành cho thẻ tín dụng/ thẻ tích hợp) ngày 23/10/2024 của S1 với ông Trần Hoàng P (Số thẻ: 356480 - 8377):

Ngày 23/10/2024, bên vay là ông Trần Hoàng P có đề nghị với S1 Mở Cày cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của bên vay. S1 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Hoàng P theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân (Dành cho thẻ tín dụng/ thẻ tích hợp) ngày 23/10/2024. Loại thẻ: 3025 - JCB Jspeedy Cre C-Phi RTM, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng), mục đích: tiêu dùng, lãi suất tại thời điểm làm thẻ: 33,2%/năm. Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Theo mỗi chu kỳ thông báo giao dịch (sau đây gọi tắt là: chu kỳ TBGD) bên vay có nghĩa vụ thanh toán tối thiểu 5% dư nợ đầu kỳ. Ngày chốt TBGD là: 22 hàng tháng, Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày thời hạn thanh toán theo qui định. Phí phạt trả chậm khoảng 6% trên dư nợ, nhưng không thấp hơn 80.000 đồng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Trần Hoàng P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 9.532.000 đồng (bằng chữ: Chín triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng). Trong quá trình thanh toán thẻ từ chu kỳ TBGD ngày 22/11/2024 đến chu kỳ TBGD ngày 16/12/2025, ông Trần Hoàng P thanh toán tổng cộng: 1.499.000 đồng (bằng chữ: Một triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Khoản vay theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân (Dành cho thẻ tín dụng/thẻ tích hợp) ngày 23/10/2024 là khoản vay tín chấp không có tài sản đảm bảo và hiện đang quá hạn nhóm 3.

Dư nợ đến ngày 31/3/2026 là: 12.681.785đồng, trong đó:

- Vốn: 9.096.934đồng;
- Lãi quá hạn: 3.584.851đồng.

2. Khoản vay thứ hai: Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000612894 - CN/PGD: PGD Mở Cày, hạn mức cho vay 27.000.000đồng, thời hạn cho vay là 24 tháng (từ ngày 30/10/2024 đến ngày 30/10/2026), lãi suất tại thời điểm giải ngân là 16,8%/năm, phương thức tính lãi: gộp đều.

Trong quá trình thanh toán từ chu kỳ TBGD ngày 25/06/2025 đến chu kỳ TBGD ngày 16/12/2025, ông Trần Hoàng P không thanh toán cho S1.

Khoản vay tiêu dùng của ông Trần Hoàng P là khoản vay tín chấp không có tài sản đảm bảo và hiện đang quá hạn nhóm 3 theo Thông tư số: 14/2024/TT-NHNN của Ngân hàng N1 “Quy định phân loại tài sản có của tổ chức tài chính vi mô” hiệu lực từ ngày 12/8/2024. Tổng vốn, lãi hiện tại tính đến ngày 31/3/2026 là 28.129.831đồng, trong đó:

- Vốn gốc: 22.480.000đồng;
- Lãi quá hạn: 5.649.831đồng.

Tài sản đảm bảo khoản vay: Không có.

Tổng dư nợ của cả hai khoản vay tính đến ngày 31/3/2026 là: 40.811.616đồng.

Nghĩa vụ trả nợ theo các HĐTD nêu trên được Người bị kiện bảo đảm thực hiện bằng thu nhập hàng tháng (Tín chấp), nên không thực hiện các thủ tục nhận TSBĐ, không lập thành Hợp đồng công chứng và không đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện HĐTD, ông Trần Hoàng P (người bị kiện) nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên S1 đã chuyển toàn bộ khoản cấp tín dụng thành nợ quá hạn. Mặc dù S1 thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp để yêu cầu ông Trần Hoàng P (người bị kiện) có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời S1 cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Trần Hoàng P chủ động trả nợ. Tuy nhiên, ông Trần Hoàng P (người bị kiện) vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho S1 theo quy định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000612894 - CN/PGD: PGD MO CAY ngày 30/10/2024 và Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân (Dành cho thẻ tín dụng/ thẻ tích hợp) số: 3518001 ngày 23/10/2024, vi phạm các điều kiện điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Trần Hoàng P phải có nghĩa vụ thanh toán tổng dư nợ đến ngày 31/3/2026 là 40.811.616đồng, trong đó bao gồm:

Khoản vay 1:

- Vốn: 9.096.934đồng;
- Lãi quá hạn: 3.584.851đồng.

Khoản vay 2:

- Vốn gốc: 22.480.000đồng;
- Lãi quá hạn: 5.649.831đồng.

Yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 01/4/2026 đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và các điều kiện điều khoản (đính kèm).

- Ông Trần Hoàng P vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nên không có lời trình bày của đương sự này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đề nghị kiêm hợp đồng kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 23/10/2024, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000612894 ngày 30/10/2024 giữa Ngân hàng TMCP S với ông Trần Hoàng P; căn cứ theo quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 317 của Bộ luật dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về dân sự.

[2] Mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là ông Trần Hoàng P vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm; đồng thời người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP S và ông P là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1 Căn cứ vào Đề nghị kiêm hợp đồng kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân, ngày 23/10/2024 Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B đã cấp cho ông P thẻ tín dụng, Loại thẻ: 3025 - JCB Jspeedy Cre C-Phi RTM, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng), mục đích: tiêu dùng, lãi suất tại thời điểm làm thẻ: 33,2%/năm. Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tính đến ngày 31/3/2026, Tổng số tiền mà ông Trần Hoàng P còn nợ tại Ngân hàng TMCP S là 12.681.785 đồng. Trong đó bao gồm:

- Vốn: 9.096.934 đồng;
- Lãi quá hạn: 3.584.851 đồng.

3.2 Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000612894 - CN/PGD: PGD Mỏ Cày, hạn mức vay 27.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng (từ ngày 30/10/2024 đến ngày 30/10/2026), lãi suất tại thời điểm giải ngân là 16,8%/năm, phương thức tính lãi: gộp đều. Trong quá trình thanh toán từ chu kỳ TBGD ngày 25/06/2025 đến chu kỳ TBGD ngày 16/12/2025, ông Trần Hoàng P không thanh toán cho S1. Khoản vay tiêu dùng của ông Trần Hoàng P là khoản vay tín chấp không có tài sản đảm bảo và hiện đang quá hạn. Tổng vốn, lãi hiện tại tính đến ngày 31/3/2026 là 28.129.831 đồng, trong đó bao gồm:

- Vốn gốc: 22.480.000 đồng;
- Lãi quá hạn: 5.649.831 đồng.

3.3 Xét Đề nghị kiêm hợp đồng kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 23/10/2024 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000612894 ngày 30/10/2024 của ông Trần Hoàng P đã ký kết với Ngân hàng TMCP S (S1) - Chi nhánh B - PGD Mỏ Cày có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ đối với P. Do ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định là vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do vậy Ngân hàng yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ gốc và tiền lãi là đúng quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, các điều 466 và 615 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Trần Hoàng P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 119, 298, 299, 317, 319, 320, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Trần Hoàng P.

1.1. Buộc ông Trần Hoàng P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2026 là 40.811.616 đồng. Trong đó bao gồm:

- Khoản vay 1: 12.681.785.

+ Vốn gốc: 9.096.934 đồng;

+ Lãi quá hạn: 3.584.851 đồng.

- Khoản vay 2: 28.129.831 đồng.

+ Vốn gốc: 22.480.000 đồng;

+ Lãi quá hạn: 5.649.831 đồng.

1.2. Ông Trần Hoàng P phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/4/2026 đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất thỏa thuận với Ngân hàng TMCP S tại Đề nghị kiêm hợp đồng kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 23/10/2024 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000612894 ngày 30/10/2024.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 904.150đ (chín trăm lẻ bốn ngàn một trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002393 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

2.2 Ông Trần Hoàng P phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.040.600 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD, KTr, TT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên

